

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2021/DS-ST

Ngày: 16/8/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bắc;

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2021/TLST – DS, ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-DS ngày 06/7/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Thắng Lợi; địa chỉ: tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Phan Trịnh Thục U, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ: tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr; cùng địa chỉ: Làng Chuet Ngol, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Quỹ tín dụng nhân dân Thắng Lợi và vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr có xác lập Hợp đồng tín dụng số 903/HĐTD ngày 05/12/2018. Theo đó, Quỹ tín dụng cho bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr vay 220.000.000 đồng, với mục đích: Chăm sóc hồ tiêu và buôn bán tại chợ đêm. Lãi suất cho vay:

1%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,5%/tháng, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 05/12/2018 đến ngày 05/12/2020).

Khi vay tiền, bà Nguyễn Thị Mỹ L thế chấp tài sản để đảm bảo khoản nợ của gồm:

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Mỹ L tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 31, diện tích 468 m²; tại địa chỉ: Làng Chuet Ngol, xã Chư Á, thành phố Pleiku (Thửa đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 909829 ngày 27/03/2012). Việc thế chấp được lập thành Hợp đồng thế chấp bất động sản số 597/HĐTC ngày 04/12/2018, hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy vậy, sau khi vay tiền, bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr trả lãi đến 30/09/2019, số nợ lãi còn lại từ đó đến nay không trả, đồng thời khoản nợ gốc đến hạn vào ngày 05/12/2020 nhưng bà Lai, ông Trinh cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó, Quỹ tín dụng đã chuyển sang nợ quá hạn khi khoản nợ gốc đến hạn.

Trước đây, khi khởi kiện Quỹ tín dụng nhân dân Thắng Lợi yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải trả cho Quỹ tín dụng nợ gốc 220.000.000 đồng, nợ lãi vay tạm tính đến ngày 08/3/2021 là 41.227.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thắng Lợi 277.322.000 đồng (Trong đó: nợ gốc 220.000.000 đồng, nợ lãi vay trong hạn từ ngày 30/9/2019 đến ngày 05/12/2020 là 31.246.000 đồng; nợ lãi quá hạn từ 06/12/2020 đến ngày 16/8/2021 (ngày xét xử) là 26.076.000 đồng).

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr không trả được số nợ nêu trên thì Quỹ Tín dụng Nhân dân Thắng Lợi được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

2. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ bị đơn là vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng họ đều vắng mặt không có lý do nên hồ sơ không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Thắng Lợi là có căn cứ, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải trả cho Quỹ tín dụng Thắng Lợi 277.322.000 đồng (trong đó bao gồm cả nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử).

Trong trường hợp bị đơn không trả được nợ lãi thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn còn phải chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quỹ tín dụng nhân dân Thắng Lợi và vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr có xác lập Hợp đồng tín dụng số 903/HĐTD ngày 05/12/2018. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại làng Chuet Ngol, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, cho nên theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các bị đơn: Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia tố tụng cũng như triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng họ đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Khi tham gia tố tụng, phía nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án bản chứng thực của Hợp đồng tín dụng số 903/HĐTD ngày 05/12/2018 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo hợp đồng thể hiện thì khi xác lập hợp đồng các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc, đồng thời có thỏa thuận trả nợ lãi hàng tháng và hàng quý; nợ lãi được trả cùng nợ gốc. Vì vậy, đây là loại hợp đồng có thời hạn và có lãi, bị đơn có quyền trả lại tài sản trước kỳ hạn, nhưng phải toàn bộ lãi theo kỳ hạn. Mặc dù điều khoản trong hợp đồng các bên đã cam kết rất chặt chẽ về nghĩa vụ của bên vay tài sản, thế nhưng phía bị đơn chỉ trả nợ lãi đến ngày 30/09/2019 thì không trả nữa; mặt khác khoản nợ gốc khi đến hạn là ngày 05/12/2020, bị đơn cũng không thực hiện theo đúng hợp đồng mà các bên đã xác lập và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Do bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr vi phạm hợp đồng cho nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi nợ gốc 220.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh trong hạn tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày 05/12/2020 và nợ lãi quá hạn tính từ ngày 06/12/2020 đến ngày xét xử 16/8/2021.

[4] Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản tiền vay, tiền lãi phát sinh, Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi và bà Nguyễn Thị Mỹ L có xác lập Hợp đồng thế chấp bất động sản số 597/HĐTC ngày 04/12/2018. Theo đó, bà Lai đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 96, tờ bản đồ số 31, diện tích 468 m²; địa chỉ: Làng Chuet Ngol, xã Chur Á, thành phố Pleiku (Thửa đất được Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 909829 ngày 27/03/2012). Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Pleiku vào ngày 04/12/2018 có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định pháp luật, nên nó phát sinh hiệu lực đối với các bên, vì vậy, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở; phù hợp theo quy định tại các Điều 317, 318, 319, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định và đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi 277.322.000 đồng (Trong đó: nợ gốc 220.000.000 đồng, nợ lãi vay trong hạn từ ngày 30/9/2019 đến ngày 05/12/2020 là 31.246.000 đồng; nợ lãi quá hạn từ 06/12/2020 đến ngày 16/8/2021 (ngày xét xử) là 26.076.000 đồng). Và chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bà L, ông Tr không trả được số tiền nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải cho Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi được chấp nhận, vì vậy, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 158, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 323, 463, 466, 467, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi 277.322.000 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn đồng)(Trong đó: nợ gốc 220.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn tính từ ngày 30/9/2019 đến ngày 05/12/2020 là 31.246.000 đồng; nợ lãi quá hạn tính từ ngày 06/12/2020 đến ngày 16/8/2021 là 26.076.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 903/HĐTD ngày 05/12/2018.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr không trả được các khoản nợ nêu trên cho nguyên đơn thì Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, tài sản được quyền yêu cầu phát mãi là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Mỹ Lai, cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 909829 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku cấp ngày 27/03/2012; thửa đất số 96, tờ bản đồ số 31, diện tích 468 m²; địa chỉ: Làng Chuet Ngol, xã Chư Á, thành phố Pleiku.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.866.100 đồng (mười ba triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, một trăm đồng).

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi 6.530.675 đồng (sáu triệu, năm trăm ba mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000771 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đoàn Duy Tr phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Thăng Lợi 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn